

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT NAM PHƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT NAM PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM PHUONG PRODUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106767285

3. Ngày thành lập: 02/02/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Giao Tác, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0939132579

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3.	Đúc kim loại màu	2432
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; vật liệu lắp đặt trong xây dựng;	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn phân bón; hóa chất (không gồm hóa chất cấm)	4669

11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
12.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Xây dựng nhà các loại	4100
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210(Chính)
17.	Xây dựng công trình công ích	4220
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất, đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng các đường hầm; Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
19.	Phá dỡ	4311
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và cả công việc thử nước, chống ẩm các tòa nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ tòa nhà, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
26.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá - Chi tiết: Đại lý	4610
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); máy móc, thiết bị y tế; thiết bị và dụng cụ đo lường; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác	4773
31.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản	6820
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: Công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật	7110
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7490
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730

42.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác - Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh đường xá; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình, bể bơi hoặc bảo dưỡng; dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống.	8129
43.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VÕ QUANG KHÁNH	Tập thể XNXD cầu 7, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40	012705221	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40		
2	NGUYỄN THỊ YẾN	Cụm 1 Cầu Bươu, thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5	034183000569	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5		
3	HỨA VĂN TOÀN	Khu 10, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	495.000	4.950.000.000	55	142161911	
			Tổng số	495.000	4.950.000.000	55		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: HỨA VĂN TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 26/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142161911

Ngày cấp: 04/10/2001

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Khu 10, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Giao Tác, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội